| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÒN ĐẤT**<br>**T. KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án: 18/2018/DSST
Ngày 26/3/2018
Về việc: *"Tranh chấp dân sự về góp hụi"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Cúc**

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà **Mai Thị Lý**

2. Bà **Phạm Hồng Gái**

***- Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Thành Minh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang:*** *không tham gia phiên toà*.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2017/TLST-DS ngày *03* tháng 10 năm 2017 về việc: "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXX-ST ngày *01* tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị N,** sinh năm 1959

Địa chỉ: Ấp G, xã L, huyện T, tỉnh AG.

*2. Bị đơn:* Chị **Trần Thị K,** sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện H, tỉnh KG.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện H, tỉnh KG.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:**

Vào năm 2017 tôi có làm chủ một dây hụi 10 ngày hốt một lần, dây hụi này ai hốt rồi thì phải đóng hụi chết là 1.000.000 đồng, gồm 24 chân hụi. Trong đó bà Trần Thị K tham gia chơi 02 chân, cụ thể:

- Chân hụi thứ nhất: Bà K đóng được 04 lần hụi sống, đến lần thứ 5 thì bà K bỏ hụi để hốt vào ngày 20/02/2017), được số tiền là 20.910.000 đồng, sau đó bà K đóng hụi chết được 07 lần bằng 7.000.000 đồng, còn lại thiếu 12 lần tính đến ngày hụi mãn (cuối tháng 9/2017) là 12.000.000 đồng.

- Chân hụi thứ hai: bà K đóng được 09 lần hụi sống, đến lần thứ 10 thì bà K bỏ hụi để hốt vào ngày 04/4/2017), được số tiền là 21.380.000 đồng, sau đó bà K đóng hụi chết được 02 lần bằng 2.000.000 đồng, còn lại thiếu 12 lần tính đến ngày hụi mãn (cuối tháng 9/2017) là 12.000.000 đồng.

Số tiền hụi chết bà K còn thiếu nợ tôi tổng cộng là 24.000.000 đồng. Tôi đã phải bỏ tiền ra đóng phần hụi chết cho bà K để giao cho các thành viên hốt hụi khác. Tôi đã nhiều lần yêu cầu bà K trả số tiền trên cho tôi nhưng đến nay bà K vẫn không trả cho tôi.

Nay tôi yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Trần Thị K phải có trách nhiệm trả cho tôi số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

*** Tại Bản tự khai ngày 24/11/2017 và tại phiên tòa, bị đơn chị Trần Thị K trình bày:**

Tôi thừa nhận có nợ tiền hụi của bà N số tiền 24.000.000 đồng. Tôi hốt hụi lấy số tiền đó để xoay sở đóng chỗ khác kiếm lời lo cho cuộc sống hàng ngày. Hiện nay chồng tôi là Nguyễn Văn K bị tai nạn, không làm được việc gì, chỉ có mình tôi gánh vác mọi việc trong gia đình nên tôi xin được trả dần cho bà N mỗi tháng 500.000 đồng đến khi dứt nợ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn, cũng như các tài liệu có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền xét xử theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân

dân huyện HĐ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử (HĐXX) có cơ sở xác định rằng:

Vào năm 2017, bà Nguyễn Thị N có làm chủ một dây hụi 10 ngày hốt một lần, ai hốt trước thì phải đóng hụi chết là 1.000.000 đồng. Dây hụi gồm 24 chân hụi, trong đó chị Trần Thị K tham gia chơi 02 chân hụi. Cả hai chân hụi này chị K đã hốt trước nên chị phải có nghĩa vụ đóng hụi chết đến khi mãn hụi. Tuy nhiên sau khi hốt hụi, chị K không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng hụi chết của mình cho các thành viên hốt hụi khác. Tính đến ngày dây hụi mãn thì chị K còn thiếu số tiền 24.000.000 đồng (tương đương với 24 lần đóng hụi chết) đối với cả hai chân hụi. Tại Biên bản hòa giải cơ sở, tại bản tự khai, cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị K đều thừa nhận có nợ tiền hụi của bà N tổng số tiền là 24.000.000 đồng. Như vậy, việc chị K tham gia chơi hụi, hốt hụi nhưng lại không thực hiện việc đóng hụi chết là đã vi phạm nghĩa vụ của hụi viên. Bà N là chủ hụi đã có trách nhiệm bỏ tiền của mình ra để đóng vào phần hụi chết của chị K cho các thành viên khác hốt hụi. Do đó việc bà N khởi kiện yêu cầu chị K trả lại cho bà toàn bộ số tiền hụi chưa đóng  là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 về họ, hụi, biêu, phường.

Vào ngày 28/10/2017, bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu đưa Nguyễn Văn K (chồng chị K) vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để buộc anh K và chị K cùng có trách nhiệm trả số tiền hụi 24.000.000 đồng cho bà. HĐXX xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay, chị K xác định rằng số tiền chị hốt hụi , chị đã sử dụng một phần vào việc đóng hụi đầu khác để kiếm lời lo cho cuộc sống hàng ngày, một phần chị sử dụng để lo chữa bệnh cho chồng. Phía anh K cũng xác định có biết việc chị K chơi hụi nhưng không biết nợ số tiền bao nhiêu, trong thời gian anh bị tai nạn phải điều trị bệnh thì chị K cũng có sử dụng số tiền hụi để chữa trị cho anh. Như vậy, số tiền hụi chết chị K nợ bà N được xác định là nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, do đó căn cứ vào Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 buộc anh K và chị K cùng có trách nhiệm trả nợ hụi cho bà N.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N;  buộc vợ chồng chị Trần Thị K và anh Nguyễn Văn K phải có trách nhiệm trả số tiền hụi cho bà N là 24.000.000 đồng.

Về án phí: Chị K và anh K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 và các Điều 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N đối với chị Trần Thị K.

Buộc chị Trần Thị K và anh Nguyễn Văn K phải có trách nhiệm trả số tiền hụi cho bà N là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí DSST:

- Chị K và anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.200.000 đồng (Một triệu, hai trăm ngàn đồng).

- Bà Nguyễn Thị N được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009189 ngày 02/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất.

Án xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự:
- Lưu.

**Nguyễn Thị Cúc**